

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP SANG TIỂU HỌC

TS. Nguyễn Đức Khuông

Khoa Giáo dục Sớm và Tiểu học, Trường Đại học Giáo dục

Email: nguyenduckhuongdhgd@gmail.com.

Tóm tắt: Bài báo tập trung phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi) trong giai đoạn chuyển tiếp lên tiểu học, làm rõ các thành tố ngôn ngữ gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngôn ngữ mạch lạc và làm quen với chữ viết. Trên cơ sở đặc điểm phát triển tâm sinh lý - ngôn ngữ của trẻ, bài báo chỉ ra sự chênh lệch đáng kể giữa các cá nhân về khả năng phát âm, vốn từ và năng lực diễn đạt, cùng những khó khăn trong tổ chức hoạt động giáo dục như sĩ số lớp đông, thiếu học liệu, năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên còn hạn chế và sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường chưa đồng bộ. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, bài báo đề xuất các nội dung và phương pháp phát triển ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi, bao gồm: Tổ chức hoạt động học có chủ đích; Tổ chức hoạt động chơi - đóng vai; Tổ chức hoạt động góc và hoạt động ngoài trời; Sử dụng công nghệ và phương tiện hiện đại hỗ trợ phát triển ngôn ngữ; Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn. Các biện pháp có liên quan mật thiết, tác động đến nhau nhằm tạo môi trường giúp cho trẻ hình thành nền tảng ngôn ngữ vững chắc khi vào lớp 1.

Từ khóa: Năng lực ngôn ngữ, trẻ mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi), phát triển ngôn ngữ, hoạt động giáo dục ngôn ngữ, chuyển tiếp lên tiểu học.

Nhận bài: 25/11/2025; **Biên tập:** 26/11/2025; **Phản biện:** 27/11/2025; **Duyệt đăng:** 2/12/2025.

1. Mở đầu

Giai đoạn 5 - 6 tuổi là thời kì bản lề, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong hành trình học tập của trẻ - từ môi trường mầm non sang môi trường tiểu học. Trong giai đoạn này, năng lực ngôn ngữ không chỉ là công cụ để trẻ giao tiếp mà còn là nền tảng thiết yếu để trẻ học đọc, học viết, tiếp nhận tri thức và bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy không ít trẻ mẫu giáo lớn khi bước vào lớp 1 gặp khó khăn trong giao tiếp, không hiểu lời cô giảng, không thể diễn đạt rõ ràng ý kiến, thậm chí phát âm sai, nói ngọng, hoặc chưa quen với ngôn ngữ viết. Những điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến sự tự tin, hiệu quả học tập và tâm lý của trẻ trong những năm đầu tiểu học.

Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn vì thế không chỉ là nhiệm vụ riêng của giáo dục mầm non mà còn là bước chuẩn bị chiến lược cho giáo dục tiểu học. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và định hướng giáo dục toàn diện, vấn đề phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ trước tuổi đến trường cần được nghiên cứu bài bản, tổ chức thực hiện khoa học và đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Bài viết hướng đến các mục tiêu chính sau: (1) Làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của năng lực ngôn ngữ ở trẻ mẫu giáo lớn; (2) Phân tích thực trạng phát triển năng lực ngôn ngữ của trẻ 5 - 6 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp lên tiểu học; (3) Đề xuất nội dung, phương pháp và mô hình tổ chức

giáo dục ngôn ngữ phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phân tích - tổng hợp tài liệu chuyên ngành về giáo dục mầm non, ngôn ngữ học, tâm lý học phát triển; Quan sát thực tiễn tại các cơ sở giáo dục mầm non; Phỏng vấn giáo viên, phụ huynh về hoạt động rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ; Đối chiếu và khai thác kinh nghiệm từ một số mô hình giáo dục ngôn ngữ hiệu quả ở trong và ngoài nước.

2.3. Cơ sở lý luận

2.3.1. Năng lực ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo lớn

Năng lực ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo lớn là khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách đúng chuẩn, mạch lạc và phù hợp ngữ cảnh; bao gồm các thành tố ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, diễn đạt mạch lạc - biểu cảm và bước đầu làm quen với ngôn ngữ viết. Đây là năng lực cho phép trẻ hiểu và tạo lập lời nói trong giao tiếp hằng ngày, đồng thời hình thành nền tảng cho hoạt động học tập và phát triển tư duy khi chuyển tiếp lên tiểu học.

Từ các góc nhìn khác nhau mà các nhà nghiên cứu đã đưa ra những thành tố và biểu hiện của năng lực ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo lớn không giống nhau. Tuy nhiên, điểm gặp gỡ giữa các tác giả là đều cho rằng năng lực này bao gồm năm thành tố cơ bản: 1) Ngữ âm (khả năng phát âm đúng các âm tiếng Việt, phân biệt các phụ âm để nhầm (s/x, l/n...), sử dụng thanh điệu phù hợp. Trẻ cần được luyện phát âm qua trò chơi, thơ, đồng dao để hình thành thói quen nói chuẩn, rõ ràng; 2) Từ vựng (vốn từ trẻ sử dụng để biểu đạt. Trẻ 5 - 6 tuổi

cần mở rộng từ về sự vật, hành động, đặc điểm, cảm xúc... thông qua kể chuyện, trò chơi từ, quan sát tranh, đọc thơ, giao tiếp nhóm); 3) Ngữ pháp (khả năng đặt câu đúng cấu trúc, dùng câu đơn - ghép đơn giản. Trẻ bắt đầu làm quen với trật tự từ, sử dụng từ nối như “và”, “nhưng”, “nếu”, “vì”... Các hoạt động như “thi đặt câu”, “nói nối tiếp” giúp trẻ thực hành ngữ pháp hiệu quả); 4) Ngôn ngữ mạch lạc (năng lực diễn đạt thành câu, trình bày ý theo trình tự. Trẻ cần được luyện kể chuyện theo tranh, kể trải nghiệm cá nhân, nêu cảm nghĩ để rèn tư duy logic qua lời nói; 5) Làm quen với ngôn ngữ viết (nhận diện mặt chữ, hiểu chức năng chữ viết, phát âm tên chữ cái, sao chép chữ đơn giản và đọc câu ngắn khi có hỗ trợ...). Năm thành tố này không phát triển rời rạc mà bổ sung cho nhau, tạo nên nền tảng vững chắc cho học đọc - viết và giao tiếp học tập khi trẻ bước vào lớp 1.

Phát triển năng lực ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo lớn là quá trình giáo dục có mục tiêu, có tính hệ thống và phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, nhằm hoàn thiện các thành tố ngôn ngữ gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngôn ngữ mạch lạc và làm quen với ngôn ngữ viết. Quá trình này giúp trẻ sử dụng tiếng mẹ đẻ chính xác, mạch lạc và phù hợp ngữ cảnh, qua đó hình thành nền tảng cần thiết cho giao tiếp, tư duy và hoạt động học tập trong giai đoạn chuyển tiếp lên tiểu học.

2.3.2. Đặc điểm tư duy, tâm lí trong phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo lớn

Trẻ 5 - 6 tuổi bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể chất, nhận thức, cảm xúc và đặc biệt là ngôn ngữ - phương tiện trung tâm của tư duy và giao tiếp. Theo Piaget (1962), trẻ ở giai đoạn thao tác tiền tượng trưng đã biết sử dụng ngôn ngữ một cách có chủ đích, hình thành biểu tượng và điều chỉnh lời nói theo đối tượng giao tiếp. Nguyễn Ánh Tuyết (2015) nhận định đây là giai đoạn nổi bật về chú ý có chủ định, trí nhớ và tư duy logic sơ khởi, cho phép trẻ kể chuyện theo trình tự, biểu đạt cảm xúc và đặt câu hỏi phù hợp ngữ cảnh. Nhóm tác giả Đỗ Thị Lan và Lê Phương Nga (2025) chỉ ra rằng trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi tương đối hoàn thiện về mặt ngữ âm, cho phép trẻ phát âm chuẩn trong hầu hết các tình huống giao tiếp. Bên cạnh đó, vốn từ của trẻ ở giai đoạn này tăng nhanh, đạt khoảng 700 - 1033 từ với sự mở rộng mạnh mẽ ở các lớp từ chỉ đặc điểm và biểu cảm. Đồng thời, trẻ thể hiện sự phát triển rõ rệt về ngữ pháp, đặc biệt ở khả năng sử dụng câu đơn một cách nhuần nhuyễn và bước đầu hình thành, vận dụng các kiểu câu ghép trong giao tiếp và kể chuyện. Bùi Thị Việt Hương (2018) coi đây là “giai đoạn vàng” của phát triển ngôn ngữ khi trẻ tiếp thu nhanh các đơn vị âm, từ, cấu trúc ngữ pháp và bước đầu nhận diện chữ cái, hiểu chức năng của chữ viết. Tuy nhiên, mức độ phát triển ngôn ngữ giữa các trẻ có sự khác biệt đáng kể, phụ thuộc vào môi trường sống và mức độ tương tác ngôn ngữ.

Vì vậy, việc tổ chức giáo dục ngôn ngữ cho trẻ cần dựa trên đặc điểm tâm lý - ngôn ngữ lứa tuổi, đảm bảo tính hệ thống, tính cá nhân hóa và phù hợp với yêu cầu chuyển tiếp lên tiểu học.

2.4. Cơ sở thực tiễn

2.4.1. Khái quát về khảo sát thực trạng phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn

Thứ nhất, nhận thức của giáo viên và phụ huynh. Về phía giáo viên, 100% các ý kiến cho đồng thuận cho rằng việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn là điều cần thiết và có vai trò quan trọng. Tuy nhiên qua chia sẻ hoạt động giáo dục thực tiễn cho thấy, 47,7% nhận thức của giáo viên chưa có sự chuyển hóa thành hành động sư phạm phù hợp; nhiều giáo viên vẫn ưu tiên rèn chữ và dạy trước chương trình lớp 1, dẫn đến “tiểu học hóa”, giảm cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động ngôn ngữ đúng đặc trưng lứa tuổi như kể chuyện sáng tạo, đóng vai, học thông qua hoạt động vui chơi.

Thứ hai, năng lực ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo lớn. Qua quan sát trực tiếp cho thấy khả năng ngôn ngữ của trẻ 5 - 6 tuổi có sự phân hóa rõ rệt: 48,2% trẻ kể chuyện mạch lạc, đặt câu hỏi và tham gia giao tiếp hiệu quả. 30% trẻ phát âm nhầm lẫn giữa l/n; 42,7% trẻ lỗi thanh điệu (dấu hỏi - ngã: “Bạn Thanh Nhã bị ngã” trẻ sẽ nói thành: “Bạn Thanh Nhá bị ngã”). 68% trẻ mắc lỗi thay thế âm và đồng hóa phụ âm (trẻ nói “không” thành “hông” hay “cá kho khế” thành “các ho hế”); 61,2% trẻ có hiện tượng lặp từ hoặc diễn đạt rời rạc, phản ánh sự hạn chế về ngữ pháp và tổ chức ngôn ngữ. Vốn từ của trẻ nhìn chung đơn giản; các từ biểu cảm, từ chỉ đặc điểm hay hành động cụ thể được sử dụng ít, dẫn đến việc kể chuyện thiếu liên kết do không dùng được từ nối logic. Một bộ phận trẻ dù thuộc được chữ cái và đọc được các chữ và câu có cấu tạo đơn giản (bà bé bé, bố đi ca nô...) nhưng chưa hiểu nghĩa, không vận dụng được vào giao tiếp.

Thứ ba, khó khăn trong tổ chức hoạt động giáo dục ngôn ngữ. Hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn trong thực tiễn còn gặp một số khó khăn: sĩ số lớp đông và không gian lớp học chưa phù hợp khiến giáo viên khó triển khai hoạt động hỗ trợ cá nhân hóa. Học liệu và thiết bị còn thiếu, đặc biệt ở các trường nông thôn. Năng lực tổ chức hoạt động sáng tạo của một bộ phận giáo viên còn hạn chế, chủ yếu dạy theo mẫu, làm giảm cơ hội giao tiếp tự nhiên của trẻ. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa hiệu quả khi phụ huynh thiên về luyện chữ mà ít chú trọng trò chuyện và đọc sách cùng con. Bên cạnh đó, áp lực chuẩn bị chuyển cấp khiến phụ huynh và giáo viên hướng tới tập trung ưu tiên cho hoạt động dạy luyện chữ, làm quen toán học hơn là chú trọng phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong giai đoạn 5 - 6 tuổi.

2.4.2. Một số biện pháp giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn

Để phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn,

trong các hoạt động giáo dục, giáo viên cần có những tác động đến các thành tố trong cấu trúc năng lực ngôn ngữ của trẻ nhằm có những chuyển biến tích cực, đạt được mục tiêu giáo dục:

2.4.2.1. Tổ chức hoạt động học có chủ đích

Hoạt động học có chủ đích là hình thức dạy học có mục tiêu rõ ràng, được thiết kế bài bản để giúp trẻ lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng, trong đó có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả.

Giáo viên cần xây dựng nội dung hoạt động gắn với chủ đề quen thuộc như: gia đình, thiên nhiên, phương tiện giao thông..., đồng thời hướng đến các mục tiêu ngôn ngữ cụ thể như: nhận biết chữ cái, phát âm đúng, mở rộng vốn từ, đặt câu, kể chuyện, trình bày ý kiến. Trong quá trình tổ chức, giáo viên phải đảm bảo khơi gợi hứng thú, phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ.

Một số hoạt động học có chủ đích khác như: “Thi đặt câu với từ khóa”, “Đọc thơ có vần giống nhau”, “Miêu tả một người bạn” cũng góp phần phát triển đồng thời ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và ngôn ngữ biểu cảm.

Để hoạt động đạt hiệu quả, giáo viên cần kết hợp linh hoạt giữa cá nhân, nhóm nhỏ và cả lớp; sử dụng học liệu phong phú như tranh ảnh, bảng tương tác, thẻ từ; đồng thời tạo môi trường khuyến khích trẻ nói - nghe - phản hồi tích cực. Hoạt động học có chủ đích nếu được tổ chức sinh động sẽ là tiền đề quan trọng để trẻ phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy và tâm thế học tập vững vàng khi vào lớp 1.

2.4.2.2. Tổ chức hoạt động chơi - đóng vai

Hoạt động chơi - đóng vai là hình thức đặc trưng trong giáo dục mầm non, có vai trò quan trọng trong phát triển ngôn ngữ, đặc biệt là năng lực giao tiếp, khả năng sử dụng ngôn ngữ theo vai xã hội và ngữ cảnh cụ thể. Trong quá trình nhập vai, trẻ không chỉ “chơi” mà còn được sống trong các tình huống giả định, từ đó hình thành thói quen sử dụng lời nói để diễn đạt ý định, giải quyết vấn đề, thể hiện cảm xúc và hợp tác với bạn bè.

Giáo viên có thể tổ chức các góc chơi đóng vai quen thuộc như: cửa hàng bán đồ chơi, bác sĩ - bệnh nhân, cô giáo - học sinh, gia đình, quán ăn, trạm cứu hỏa... Mỗi vai đều yêu cầu trẻ sử dụng ngôn ngữ phù hợp với tình huống, ví dụ: “Bác sĩ khám cho cháu nhé”, “Cô ơi, em làm xong bài rồi”, “Chị ơi cho em mua một cái bánh bao”... Nhờ đó, trẻ được thực hành ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế, gắn kết lời nói với hành động và biểu cảm.

Ví dụ: giáo viên tổ chức trò chơi “Quán ăn nhỏ”, trong đó mỗi trẻ được phân vai: người nấu, khách hàng, người phục vụ. Trẻ tự thiết kế thực đơn, gọi món, nhận xét món ăn, trả tiền... Hoạt động giúp trẻ sử dụng câu chào hỏi, yêu cầu, cảm ơn, đặt câu hỏi, miêu tả - là những mẫu câu ngôn ngữ xã hội phong phú, thực hành trong ngữ cảnh gần gũi.

Đóng vai còn giúp trẻ luyện kỹ năng nghe - đáp lời, diễn đạt cảm xúc, xử lý xung đột thông qua lời

nói. Giáo viên cần đóng vai hỗ trợ, gợi mở ngôn ngữ, không can thiệp áp đặt. Khi cần thiết, có thể xen kẽ các trò chơi ngôn ngữ như “Hộp bí mật”, “Gọi đúng tên vật dụng”, “Đóng vai kể lại truyện” để tăng hiệu quả giao tiếp.

Tổ chức hoạt động chơi - đóng vai vừa tạo môi trường tự nhiên để phát triển ngôn ngữ, vừa giúp trẻ mở rộng vốn sống, hình thành kỹ năng xã hội và ứng xử bằng lời nói. Đây là phương pháp cần được duy trì thường xuyên, đa dạng hóa tình huống, đảm bảo cho trẻ được “học trong chơi, chơi mà học” một cách thực chất.

2.4.2.3. Tổ chức hoạt động góc và hoạt động ngoài trời

Hoạt động góc và hoạt động ngoài trời là hai hình thức giáo dục linh hoạt, giàu tính trải nghiệm, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn. Đây là môi trường mở, giúp trẻ được tự do quan sát, trò chuyện, trao đổi và diễn đạt cảm xúc một cách tự nhiên, không áp lực. Theo Nguyễn Ánh Tuyết (2015), hoạt động góc và ngoài trời kích thích giao tiếp đa chiều, tạo điều kiện hình thành và rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh sinh động.

Hoạt động ngoài trời cũng mở ra cơ hội phong phú để phát triển ngôn ngữ.

Giáo viên cần đóng vai trò tổ chức, khơi gợi và mở rộng ngôn ngữ cho trẻ qua câu hỏi gợi mở, phản hồi tích cực, ghi nhận lời nói của trẻ và khuyến khích các em chia sẻ với bạn. Đồng thời, cần đảm bảo môi trường vật chất phong phú, an toàn, học liệu mở để kích thích ngôn ngữ và tư duy sáng tạo.

Như vậy, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời là không gian lý tưởng để trẻ vận dụng và mở rộng vốn ngôn ngữ trong môi trường tự nhiên, thông qua các trải nghiệm sống động. Khi được tổ chức hợp lý, hai hình thức này sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành ngôn ngữ giao tiếp, năng lực trình bày và kỹ năng ngôn ngữ xã hội cho trẻ mẫu giáo lớn.

2.4.2.4. Sử dụng công nghệ và phương tiện hiện đại hỗ trợ phát triển ngôn ngữ

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc ứng dụng công nghệ và phương tiện hiện đại vào dạy học mầm non đã trở thành xu hướng tất yếu, góp phần đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn. Khi được sử dụng đúng cách, công nghệ giúp mở rộng vốn từ, hỗ trợ phát âm chuẩn, kích thích hứng thú giao tiếp và phát triển kỹ năng diễn đạt ở trẻ.

Một số phương tiện hiện đại đã và đang được áp dụng hiệu quả trong các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay như: bảng tương tác thông minh, máy chiếu, sách điện tử, phần mềm học ngôn ngữ (Monkey Junior, ABC Kids), video hoạt hình kể chuyện, thẻ từ điện tử, app luyện nói tiếng Việt... Các công cụ này hỗ trợ trẻ trong việc nhận diện chữ cái, luyện phát âm, học từ mới, nghe truyện kể có minh họa, thực hành đặt câu... dưới hình thức trò

chơi hấp dẫn, giúp trẻ tiếp thu ngôn ngữ một cách sinh động, không gò bó.

Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ cần được kiểm soát về thời lượng, đảm bảo không thay thế hoàn toàn các hình thức giao tiếp người - người. Giáo viên vẫn phải đóng vai trò trung tâm trong việc hướng dẫn trẻ sử dụng công nghệ đúng mục đích, lựa chọn học liệu phù hợp với độ tuổi, kết hợp linh hoạt với trò chơi ngôn ngữ, kể chuyện, đóng vai, thảo luận nhóm...

Ngoài ra, cần khuyến khích phụ huynh đồng hành cùng con trong các hoạt động sử dụng công nghệ tại nhà: cùng con nghe sách nói, xem truyện hoạt hình có phụ đề, luyện phát âm qua ứng dụng học tập... Qua đó, công nghệ trở thành công cụ hỗ trợ hữu ích trong hành trình phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện cho trẻ.

2.4.2.5. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn

Gia đình và nhà trường là hai môi trường giáo dục nền tảng ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Trong khi nhà trường tạo môi trường học tập có định hướng, thì gia đình là nơi trẻ tiếp xúc ngôn ngữ đầu tiên và thường xuyên nhất. Sự phối hợp chặt chẽ giữa hai bên sẽ hình thành một "hệ sinh thái ngôn ngữ" hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện. Các trường mầm non cần chủ động xây dựng kênh phối hợp: họp phụ huynh chuyên đề, bản tin ngôn ngữ, lớp học trải nghiệm như "đọc sách cùng bé", "kể chuyện cùng con"... Qua đó giúp phụ huynh hiểu đúng vai trò và cách hỗ trợ con phát triển ngôn ngữ.

Phát triển ngôn ngữ ở trẻ mẫu giáo lớn cần sự đồng hành nhất quán giữa gia đình và nhà trường. Khi cả hai cùng hợp lực, trẻ sẽ có điều kiện rèn luyện và sử dụng ngôn ngữ trong nhiều ngữ cảnh sống động, góp phần hình thành tư duy, cảm xúc và năng lực giao tiếp vững vàng.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn là nhiệm vụ cốt lõi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học. Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn khảo sát, có thể thấy ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngôn ngữ mạch lạc và làm quen với chữ viết là những thành tố then chốt cần được tác động đồng bộ. Tuy nhiên, năng lực ngôn ngữ của trẻ 5 - 6 tuổi còn phân hóa mạnh, trong khi giáo viên, phụ huynh và điều kiện tổ chức hoạt động vẫn tồn tại nhiều hạn chế, dẫn tới việc trẻ thiếu nền tảng giao tiếp và tư duy ngôn ngữ cần thiết khi vào lớp 1.

Các biện pháp được đề xuất trong bài bao gồm: Tổ chức hoạt động học có chủ đích; Tổ chức hoạt động chơi - đóng vai; Tổ chức hoạt động góc và hoạt động ngoài trời; Sử dụng công nghệ và phương tiện hiện đại hỗ trợ phát triển ngôn ngữ; Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn. Việc triển khai nhất quán và

linh hoạt các biện pháp này sẽ góp phần hình môi trường phát triển ngôn ngữ giàu tương tác, giúp trẻ phát triển năng lực ngôn ngữ một cách toàn diện, tạo nền tảng vững chắc cho học tập và giao tiếp ở bậc tiểu học ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Chương trình giáo dục mầm non*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bùi Thị Việt Hương (2018), *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Đỗ Thị Lan, Lê Phương Nga (2025). *Biện pháp phát triển câu ghép cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện*. Tạp chí tâm lý giáo dục , tập 31, số 09, tháng 09, kì 3, tr 72 - 76.
- [4]. Nguyễn Ánh Tuyết (2015). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm mầm non*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [5]. Phan Thị Hồng Hải (2022). *Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn trong bối cảnh chuyển tiếp lên tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, số 497, tr. 24 - 27.
- [6]. Trần Thị Thanh Huyền (2019). *Một số mô hình phát triển ngôn ngữ hiệu quả cho trẻ 5 - 6 tuổi*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Mầm non, số 3, tr. 45 - 50.

Developing language skills for older preschool children during the transition to the primary school

Dr. Nguyen Duc Khuong

Faculty of Preschool and Primary Education, University of Education

Email :nguyenduckhuongdhgd@gmail.com

Abstract: The article analyzes the theoretical and practical basis of developing language skills for older preschool children (5-6 years old) during the transition to primary school, clarifying the language components including phonetics, vocabulary, grammar, coherent language, and familiarization with writing. Based on the psycho-linguistic development characteristics of children, the article points out significant differences between individuals in pronunciation ability, vocabulary, and expressive capacity, along with difficulties in organizing educational activities such as large class sizes, lack of learning materials, limited organizational capacity of teachers, and a lack of coordinated cooperation between family and school. Based on theoretical and practical foundations, this article proposes age-appropriate language development content and methods, including: Organizing purposeful learning activities; Organizing play and role-playing activities; Organizing corner activities and outdoor activities; Using technology and modern tools to support language development; and Collaborating between family and school in language development for older preschool children. These measures are closely related and influence each other, aiming to create an environment that helps children build a solid language foundation before entering first grade.

Keywords: Language competence, older preschool children (5 - 6 years old), language development, language education activities, transition to primary school.